

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 04/1999/TT-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 1999

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu,
phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh tại khu vực khuyến khích
phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị
ban hành theo Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998
của Thủ tướng Chính phủ***

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20/2/1990;

*Căn cứ Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27/3/1999 của Chính phủ quy định về thủ
tục Hải quan, giám sát hải quan và lệ phí hải quan;*

*Căn cứ Điều 3 Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 của Thủ tướng
Chính phủ nêu trên;*

Tổng cục Hải quan hướng dẫn và quy định như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo nêu trong Thông tư này sau đây gọi là Khu thương mại Lao bảo (Khu TMLB) có phạm vi địa giới hành chính được quy định tại Điều 2 Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Khu TMLB có cổng A là cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tiếp giáp với nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào và cổng B đặt tại Trạm kiểm soát Tân Hợp là điểm cuối của Khu thương mại Lao Bảo về phía nội địa Việt Nam.

2. Khu thương mại Lao Bảo có tổ chức Hải quan là đơn vị thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là Hải quan Khu thương mại Lao Bảo) có văn phòng làm việc tại Khu TMLB và thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hải quan đối với hoạt

động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh khi ra vào, lưu lại khu TMLB và đấu tranh chống buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, ngoại hối, tiền Việt Nam qua biên giới.

3. Mọi quan hệ hàng hoá, dịch vụ giữa khu TMLB và trong nước là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Hàng hoá xuất xứ từ nội địa Việt Nam và hàng hoá từ nước ngoài nhập vào khu TMLB được miễn thuế nhập khẩu.

+ Hàng hoá xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào khu TMLB và hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu TMLB khi xuất khẩu được miễn thuế xuất khẩu.

+ Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài hoặc xuất khẩu từ nội địa Việt Nam vào khu TMLB; từ khu TMLB ra nước ngoài hoặc vào nội địa Việt Nam phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Hàng không thuộc Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu do Chính phủ Việt Nam công bố hàng năm.

Việc xuất khẩu, nhập khẩu qua khu TMLB các loại hàng hoá thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm xuất, cấm nhập của Lào và quốc tế thì phải được phép của Thủ tướng Chính phủ.

- Hàng được phép lưu thông hợp pháp trên thị trường Việt Nam.

- Các mặt hàng kinh doanh do Nhà nước quản lý bằng hạn ngạch hoặc có điều kiện thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

4. Chủ sở hữu hàng hoá hoặc người đại diện được chủ sở hữu hàng hoá uỷ quyền hợp pháp (sau đây gọi tắt là chủ hàng) khi đưa hàng hoá, hành lý, ngoại hối, phương tiện vận tải vào, ra khu TMLB phải qua cổng B của khu TMLB và phải tuân thủ các quy định sau:

- Làm thủ tục hải quan.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Thực hiện nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ thu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

5. Doanh nghiệp khu TMLB nhập khẩu hàng hoá từ nước ngoài hoặc hàng hoá Việt Nam đưa từ nội địa vào khu TMLB hoặc xuất khẩu hàng hoá từ khu TMLB ra nước ngoài hoặc vào nội địa phải phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Việt Nam cấp.

6. Tất cả hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp trong Khu TMLB đều do Hải quan Khu TMLB làm thủ tục.

Nhưng để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong Khu TMLB, trong một số trường hợp như hàng hoá có trị giá nhỏ (dưới 50 triệu đồng), Lãnh đạo Hải quan Khu TMLB có thể cho phép hàng hoá nhập khẩu của doanh nghiệp Khu TMLB được phép làm thủ tục hải quan tại Hải quan cửa khẩu khác.

II. THỦ TỤC HẢI QUAN

1. Thủ tục đối với hàng hoá nhập khẩu:

1.1. Doanh nghiệp Khu TMLB phải tiến hành làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hoá trong thời hạn quy định và doanh nghiệp có trách nhiệm nộp và xuất trình cho Hải quan Khu TMLB bộ hồ sơ hải quan theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Mục 1, Chương II Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27/3/1999 của Chính phủ nêu trên.

1.2. Hải quan Khu TMLB sau khi tiếp nhận, kiểm tra bộ hồ sơ, nếu đầy đủ và hợp lệ thì làm thủ tục đăng ký tờ khai hải quan theo quy định.

1.2.1. Đối với hàng hoá nhập khẩu vào Khu TMLB qua Cổng A, Hải quan cửa khẩu Lao Bảo tiến hành kiểm tra theo quy định đối với từng loại hình nhập khẩu.

1.2.2. Đối với hàng hoá nhập khẩu vào Khu TMLB qua Cổng B thì chủ hàng hoặc cán bộ Hải quan áp tải mang bộ hồ sơ đã đăng ký tại Hải quan Khu TMLB đến cửa khẩu nhập hàng đầu tiên làm thủ tục chuyển tiếp về Hải quan Khu TMLB qua Cổng B để làm tiếp thủ tục hải quan theo quy định.

Thủ tục chuyển tiếp đối với lô hàng nhập khẩu thực hiện theo đúng quy chế hiện hành về hàng hoá xuất nhập khẩu chuyển tiếp.

1.3. Hàng hoá nhập khẩu vào Khu TMLB sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan được đóng dấu trên tờ khai hàng nhập khẩu "Hàng miễn thuế nhập khẩu".

Hàng hoá chưa hoàn thành thủ tục hải quan phải được đưa vào khu vực riêng (Kho, bãi) và chịu sự kiểm tra, giám sát quản lý của Hải quan Khu TMLB.

1.4. Hàng hoá nhập khẩu vào nội địa do Hải quan cửa khẩu Lao Bảo làm thủ tục hải quan theo quy định hiện hành đối với từng loại hình nhập khẩu. Kết thúc thủ tục Hải quan, lô hàng nhập khẩu được vận chuyển qua Khu TMLB đi qua cổng B để vào nội địa.

2. Thủ tục đối với hàng hoá xuất khẩu:

2.1. Doanh nghiệp Khu TMLB phải tiến hành làm thủ tục hải quan để xuất khẩu hàng hoá trong thời hạn quy định đối với từng loại phương tiện vận tải và doanh nghiệp có trách nhiệm nộp và xuất trình cho Hải quan Khu TMLB bộ hồ sơ hải quan và hàng hoá theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Mục 1, Chương II Nghị định số 16/1999/NĐ-CP ngày 27/3/1999 của Chính phủ nêu trên.

2.2. Hải quan Khu TMLB có trách nhiệm tiếp nhận bộ hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đồng bộ của bộ hồ sơ, kiểm tra nội dung tự kê khai của người khai báo hải quan, nếu đầy đủ và hợp lệ thì tiến hành thủ tục đăng ký tờ khai hải quan; tiến hành kiểm tra hàng hoá và kết thúc thủ tục hải quan theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp hàng xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu thì doanh nghiệp phải nộp kèm các chứng từ nhập khẩu nguyên liệu để Hải quan thanh khoản số nguyên liệu đã nhập khẩu.

Phần tính thuế dành cho Hải quan được đóng dấu trên tờ khai hàng xuất khẩu "Hàng miễn thuế xuất khẩu" sau khi lô hàng hoàn thành thủ tục hải quan.

2.3. Nếu hàng được đóng trong container, Hải quan phải tiến hành niêm phong và giao bộ hồ sơ (có văn bản xác nhận của Ban quản lý Khu TMLB là hàng của Khu TMLB) đã hoàn thành thủ tục hải quan cho chủ hàng để vận chuyển tới cửa khẩu xuất cuối cùng.

Thủ tục chuyển tiếp đối với lô hàng xuất khẩu thực hiện đúng theo quy chế hiện hành về hàng hoá xuất nhập khẩu chuyển tiếp.

2.4. Hàng hoá xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan nhưng chưa thực xuất phải chịu sự giám sát, quản lý của Hải quan (nơi lưu giữ lô hàng) cho đến khi hàng được

thực xuất.

3. Thủ tục hải quan đối với nguyên liệu, vật tư hàng hoá, thứ phẩm, phế liệu (quy định tại Điều 8 của Quy chế) được phép bán tại thị trường nội địa thực hiện như sau:

3.1. Doanh nghiệp khu TMLB (bên bán) có hàng hoá được miễn thuế nhập khẩu nhưng không sử dụng hết hoặc có thứ phẩm, phế liệu còn giá trị thương mại được phép đưa ra khỏi Khu TMLB qua Cổng B để bán tại thị trường nội địa thì doanh nghiệp trong nội địa (bên mua) mua hàng hoá, thứ phẩm, phế liệu đó được coi là nhập khẩu từ nước ngoài, phải chịu sự điều chỉnh theo cơ chế điều hành xuất nhập khẩu hàng hoá hàng năm của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và các luật thuế hiện hành.

- Hàng hoá, thứ phẩm, phế liệu, trước khi mang bán tại thị trường nội địa phải đối chiếu với lượng hàng đã nhập ban đầu (số hàng đã sử dụng để sản xuất, số hàng còn tồn và số hàng là phế liệu, thứ phẩm) nếu phù hợp thì mới được phép bán, phải hoàn tất thủ tục truy nộp các loại thuế mà lúc nhập khẩu ban đầu được miễn và các khoản thu khác theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

3.2. Đối với hàng hoá, thứ phẩm, phế liệu được phép bán tại thị trường nội địa như quy định tại điểm 3.1 nêu trên được khai báo và tiến hành thủ tục hải quan trên tờ khai Hải quan 2-96; không bị giới hạn bởi trị giá, lượng và do Hải quan Khu TMLB thực hiện.

Thủ tục hải quan thực hiện theo Quyết định số 127/TCHQ-GSQL ngày 10/4/1995 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình và sơ đồ quy trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu phi mậu dịch, Quyết định số 50/1998/QĐ-TCHQ ngày 10/3/1998 của Tổng cục Hải quan (mẫu HD6A), Quyết định số 229/1998/QĐ-TCHQ ngày 12/9/1998 của Tổng cục Hải quan và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3.3. Ngoài bộ hồ sơ phải nộp và xuất trình cho Hải quan theo quy định nêu trên, bên bán phải nộp bổ sung thêm các loại giấy tờ sau:

- Công văn đề nghị (hoặc đơn) được bán tại thị trường nội địa (nội dung nêu rõ: lý do bán, tên - địa chỉ mua, tên hàng, chất lượng, lượng, trị giá, mặt hàng đã hoàn thành